

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2021/KDTM - ST
Ngày: 29-01-2021
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bốn;

Ông Cao Văn Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2020/TLST - KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/QĐXX ST - KDTM ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Giao L; địa chỉ: Tổ dân phố Lâm Khang, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Th - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân Giao L. “có mặt”

- Bị đơn:

1. Ông Cao Văn V; sinh năm 1990 “vắng mặt”

2. Bà Trần Thị L; sinh năm 1993 “vắng mặt”

Đều có địa chỉ: Xóm L, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 05-10-2020 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn

Th - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân Giao L trình bày: Theo Hợp đồng tín dụng số: 198/HĐTD ngày 11-4-2017 giữa Quỹ tín dụng nhân dân Giao L và vợ chồng ông Cao Văn V, bà Trần Thị L; ông V và bà L có vay của Quỹ tín dụng số tiền 100.000.000 đồng; thời hạn vay: 15 tháng; lãi suất khoản vay: 09%/ tháng (10,8%/ 1 năm); mục đích vay: Làm cơ khí; ngày trả tiền lãi hàng tháng: vào ngày 20 dương lịch hàng tháng, sau 10 ngày kể từ ngày thu lãi khách hàng không nộp lãi thì quỹ tín dụng sẽ chuyển nhóm nợ và phải chịu lãi phạt bằng 150%.

Ông V và bà L đã thực hiện trả lãi đầy đủ cho Quỹ tín dụng nhân dân Giao L đến 31-3-2018 với số tiền lãi là 10.650.000 đồng, từ ngày 01-4-2018 đến 30-9-2020, ông V, bà L không trả lãi cho Quỹ tín dụng, mặc dù Quỹ tín dụng Giao L đã gọi điện trực tiếp và xuống nhà để thông báo nợ quá hạn theo như hợp đồng và đơn đốc ông V, bà L trả nợ nhưng ông V, bà L đều lần tránh; đến nay đã quá hạn thực hiện hợp đồng. Vì vậy Quỹ tín dụng nhân dân Giao L đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông Cao Văn V, bà Trần Thị L, phải có nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Giao L số tiền vay gốc là: 100.000.000 đồng và lãi quá hạn do vi phạm hợp đồng tính từ 01-4-2018 đến ngày 30-9-2020 là: 41.130.000 đồng, tổng số tiền gốc và lãi là: 141.130.000 đồng (Một trăm bốn mươi một triệu một trăm ba mươi nghìn đồng chẵn). Riêng lãi từ 01/10/2020 đến ngày 29/01/2021 là 5.445.000 đồng.

Đối với tài sản bảo đảm cho khoản vay: Ông Cao Văn V, bà Trần Thị L, thế chấp quyền sử dụng đất của vợ chồng thửa đất số 18, tờ bản đồ số 7, diện tích 100m², tại xóm Liên Phong, xã Giao Phong, huyện Giao Thủy kèm theo là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CD086218; số vào sổ cấp GCN: CH02118/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân huyện Giao Thủy cấp ngày 30-12-2015. Trường hợp ông V, bà L thanh toán toàn bộ khoản vay gốc và khoản lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân Giao L thì Quỹ tín dụng sẽ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho ông Cao Văn V, bà Trần Thị L. Trong trường hợp ông Cao Văn V, bà Trần Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, thì Quỹ tín dụng nhân dân Giao L sẽ yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp.

Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã nhiều lần triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn ông Cao Văn V, bà Trần Thị L vắng mặt. Vì vậy không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Ông V và bà L vắng mặt nên không có quan điểm của mình đối với vụ án.

Ngày 30/10/2020 Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất diện tích 100m², tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 7 địa chỉ: Xóm Liên Phong, xã Giao Phong, huyện Giao Thủy đã được Ủy ban nhân dân huyện Giao Thủy cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD086218; số vào sổ cấp GCN: CH02118/QĐ-UB cấp ngày 30-12-2015 mang tên ông Cao Văn V, bà Trần Thị L. Kể từ thời điểm ông V, bà L thế chấp quyền sử dụng đất và

tài sản gắn liền với đất cho Quỹ tín dụng nhân dân Giao L đến nay tài sản thế chấp không thay đổi vẫn giữ nguyên hiện trạng, ông V, bà L không xây dựng, trồng cây trên phần đất đã thế chấp cho Quỹ tín dụng nhân dân Giao L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Giao L, buộc ông Cao Văn V, bà Trần Thị L phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Giao L số tiền nợ gốc: 100.000.000 đồng, lãi quá hạn là 46.575.000 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi tính đến ngày 29 /01/2021 là: 146.575.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa: Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Cao Văn V, bà Trần Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ông Cao Văn V, bà Trần Thị L, ký hợp đồng vay số: 198/HĐTD ngày 11-4-2017, vay của Quỹ tín dụng nhân dân Giao L số tiền: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Quá trình thực hiện hợp đồng ông V, bà L đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn. Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu ông V, bà L trả nợ. Vì vậy quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy.

[3] Về nội dung: Theo hợp đồng tín dụng số: 198/HĐTD ngày 11-4-2017 đã thể hiện rõ bên cho vay, bên vay, lãi suất, thời hạn trả. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Cao Văn V, bà Trần Thị L đã thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Giao L đến ngày 31-3-2018 với số tiền lãi là 10.650.000 đồng. Kể từ ngày 01-4-2018 đến nay, ông V, bà L không trả lãi và khoản vay gốc cho Quỹ tín dụng, mặc dù Quỹ tín dụng Giao L đã gọi điện trực tiếp và xuống nhà để thông báo nợ quá hạn theo như hợp đồng và đơn đốc ông V, bà L trả nợ nhưng ông V, bà L đều lẩn tránh; đến nay đã quá hạn thực hiện hợp đồng. Như vậy ông V, bà L đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký với Quỹ tín dụng nhân dân Giao L. Do đó yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Giao L là có đủ cơ sở để chấp nhận. Buộc ông Vinh, bà Liên trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng; tiền lãi tính từ ngày 01-4-2018 đến ngày 29/01/2021 là: 46.575.000 đồng. Tổng cộng : 146.575.000 đồng.

Về tài sản bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cho khoản vay của bị đơn: Để đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng vợ chồng ông Cao Văn V, bà Trần Thị L đã thế chấp quyền sử dụng đất của vợ chồng thừa đất số 18, tờ bản đồ số 7, diện

tích 100m², tại xóm Liên Phong, xã Giao Phong, huyện Giao Thủy đã được Ủy ban nhân dân huyện Giao Thủy cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD086218; sổ vào sổ cấp GCN: CH02118/QĐ-UB cấp ngày 30-12-2015 mang tên ông Cao Văn V, bà Trần Thị L theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 23/HĐTC ngày 12/01/2016. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng, chứng thực, đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền là giao dịch hợp pháp. Các tài sản bảo đảm đều thuộc quyền sử dụng và sở hữu của ông V và bà L. Do vậy nếu ông V và bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với Quỹ tín dụng nhân dân Giao L, thì Quỹ tín dụng nhân dân Giao L được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ông V và bà L để thu hồi nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Giao L là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với các Điều 280, 299, 317, 318, 319, 322, 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự và Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn được nhận lại tiền nộp tạm ứng án phí. Bị đơn ông V, bà L phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 280, 299, 317, 318, 319, 322, 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Giao L.

- Buộc ông Cao Văn V và bà Trần Thị L phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Giao L số tiền nợ gốc là: 100.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 29/01/2021 là: 46.575.000 đồng. Tổng cộng: 146.575.000 đồng (Một trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Cao Văn V và bà Trần Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về xử lý tài sản thế chấp:

- Quỹ tín dụng nhân dân Giao L được quyền tiếp tục quản lý các giấy tờ xác lập quyền sở hữu sử dụng tài sản thế chấp.

- Sau khi ông V, bà L thi hành xong số tiền phải trả thì Quỹ tín dụng nhân dân Giao L có trách nhiệm giải chấp trả lại cho ông V, bà L toàn bộ các giấy tờ gốc liên quan đến tài sản thế chấp.

- Trường hợp nếu ông V, bà L không trả được nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân Giao L có quyền yêu cầu đề nghị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp của ông V, bà L để thu hồi nợ.

3. Về án phí: Ông Cao Văn V và bà Trần Thị L phải nộp 7.328.000 đồng (Bảy triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng).

- Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân Giao L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.529.000 đồng (Ba triệu năm trăm hai mươi chín nghìn đồng) theo biên lai số 0000045 ngày 16 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Quỹ tín dụng nhân dân Giao L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Cao Văn V và bà Trần Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- Các đương sự;
- UBND xã Giao Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lâm

